

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 12 năm 2022

V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Trọng L

- Ông Trần Quốc H

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên S, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2022/DSST- HNGĐ Ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1988. Có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu Hon 1, xã Xuân An, huyện Yên lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Triệu Tiến V, sinh năm 1982. Có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 10, xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc V- Luật sư, thực hiện hợp đồng Trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày: Chúng tôi tự nguyện kết hôn. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 26/6/ 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập . Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai bên thiếu quan tâm chăm sóc nhau nên thường bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau, cuộc sống lúc nào cũng căng thẳng, không có tiếng nói chung, chúng tôi đã khắc phục nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên tôi xin được ly hôn anh Việt để ổn định cuộc sống.

Bị đơn anh Triệu Tiến V trình bày: Thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị L có biểu hiện không chung thủy, từ đó tình cảm vợ chồng dần nứt không quan tâm đến nhau nữa, chị L cũng đi làm từ năm 2017 và không

về nhà nữa vợ chồng cũng không liên lạc với nhau. Nay chị L xin ly hôn tôi muốn chị L về để hòa giải và tôi muốn gặp chị L để thỏa thuận về việc ly hôn thì lúc đó tôi mới nhất trí ly hôn. Hôm nay chị L đã có mặt nhưng tôi chưa nhất trí ly hôn vì tôi còn giải quyết một số việc riêng của vợ chồng về con cái.

Về con chung: Chị L và anh V trình bày vợ chồng có hai con chung là:

Triệu Hồng S, sinh ngày 20/8/2009 và Triệu Viết Kh, sinh ngày 26/6/2012. Hiện tại anh V đang trực tiếp nuôi cả hai con chung.

Nếu ly hôn hai bên thỏa thuận: Để anh V được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh V mỗi tháng 1.000.000đ/một con, hai con là 2.000.000đ/tháng. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng..

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị L và anh V thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị L có đơn xin miễn án phí vì là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Cho chị Dương Thị L được ly hôn anh Triệu Tiến V .

Về con chung: Giao cho anh V được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về Tài sản chung, công nợ, công sức: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Chị L được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điều 228 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Cho chị Dương Thị L được ly hôn anh Triệu Tiến V.

Về con chung: Giao cho anh V được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Chị L được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị L có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân An, anh Triệu Tiến V có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, nay chị Loan có đơn

khởi kiện, yêu cầu. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện kết hôn ngày 26/6/ 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Như vậy chị L và anh V kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh chị hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng cũng cắt đứt mọi liên hệ và sống ly thân nhau từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Cả chị L và anh V đều xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được. Chị L xin ly hôn anh V, còn anh Việt không nhất trí ly hôn. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại khu hành chính thể hiện anh chị có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Xét thấy: Chị L xin ly hôn anh Việt là có căn cứ, đúng với thực tế và phù hợp với khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Còn việc anh Việt không nhất trí ly hôn là không có căn cứ, không đúng với thực tế và không phù hợp với khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình, mà muốn gây khó khăn cho chị L nên không thể chấp nhận được.

Về con chung: Chị L và anh V đã thỏa thuận: Để anh V được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Triệu Hồng S, sinh ngày 20/8/2009 và Triệu Viết Kh, sinh ngày 26/6/2012. (Hiện tại anh V đang trực tiếp nuôi cả hai con chung) kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh V mỗi tháng 1.000.000đ/một con, hai con là 2.000.000đ/tháng. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị Loan và anh Việt thỏa thuận không đề nghị giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Loan có đơn xin miễn án phí vì là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Chị được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228, điều 235 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị L được ly hôn anh Triệu Tiến V.

2. Về con chung: Giao cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung là: Triệu Hồng S, sinh ngày 20/8/2009 và Triệu Viết Kh, sinh ngày 26/6/2012. (Hiện tại anh V đang trực tiếp nuôi cả hai con chung). Chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh Việt mỗi tháng 1.000.000đ/một con, hai con là 2.000.000đ/tháng. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên.

Chị Dương Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Triệu Tiến V cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

3. Về án phí: Miễn cho chị Dương Thị L án phí ly hôn sơ thẩm theo thông báo về việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí số 106/TB-TA ngày 04/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Dương Thị L và anh Triệu Tiến V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Xuân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn M

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hùng

Hoàng Trọng Lượng

Hoàng Văn Mẫu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Lập, ngày 07 tháng 12 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 07 tháng 12 năm 2022.

Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Với hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Trọng Lượng

- Ông Trần Quốc Hùng

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số: 116/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Loan, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Hôn 1, xã Xuân An, huyện Yên lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Triệu Tiến Việt, sinh năm 1982 .

Địa chỉ: Khu 10, xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Quốc Việt- Luật sư, thực hiện hợp đồng Trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đ-ợc kiểm tra, xem xét tại phiên toà. Kết quả tranh tụng tại phiên toà , các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%

Căn cứ khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 235 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Loan được ly hôn anh Triệu Tiến Việt.

2. Về con chung: Gao cho anh Việt được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung là: Triệu Hồng Sim, sinh ngày 20/8/2009 và Triệu Việt Khải, sinh ngày 26/6/2012. (Hiện tại anh Việt đang trực tiếp nuôi cả hai con chung) Chị Loan cấp dưỡng nuôi con cùng anh Việt mỗi tháng 1.000.000đ/một con, hai con là 2.000.000đ/tháng. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên.

3. Về án phí: Miễn cho chị Dương Thị Loan án phí ly hôn sơ thẩm theo thông báo về việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí số 106/TB-TA ngày 04/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Chị Dương Thị Loan và anh Triệu Tiến Việt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày 07/12 /2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Hùng Hoàng Trọng Lượng

Hoàng Văn Mẫu

